

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 5 - 2019
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cẩn**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lê Xuân Khanh**

2. Bà: **Trần Thị Thơm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Song Hào** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Đức Việt** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2019, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị V**; cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Trần Văn M**; cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 01 năm 2019 và lời khai tại các bản khai nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày như sau:

Chị V và anh Trần Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 20 tháng 4 năm 2009. Quá trình chung sống đến năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau vì nguyên nhân không có con. Từ năm 2015 đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau. Sự việc mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình cũng như chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần

nhưng không có kết quả. Nay chị V thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc tương lai nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Trần Văn M.

Về quan hệ con cái: Vợ chồng không có con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn M trình bày tại các bản khai như sau:

Về xác lập quan hệ hôn nhân, con cái, tài sản cũng như mâu thuẫn vợ chồng đúng như trình bày của chị V. Tuy nhiên, việc sống ly thân là do chị V tự ý về nhà cha mẹ ở. Nay chị V có yêu cầu ly hôn, anh có ý kiến muốn quay về đoàn tụ vì vẫn còn tình cảm với chị V.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Quá trình thụ lý vụ án đến nay, Tòa án tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, còn bị đơn chưa chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị V ly hôn anh Trần Văn M.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc chị Trần Thị V nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, còn nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Trần Thị V xin ly hôn anh Trần Văn M là quan hệ pháp luật “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật TTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh theo Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

[3] Xét quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị V và anh Trần Văn M là hợp pháp. Việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm lẫn nhau kéo dài dẫn đến sống ly thân là do vợ chồng không có con. Tuy sự việc đã được gia đình hai bên nội ngoại, chính quyền địa phương cũng như Tòa án khuyên bảo, hòa giải đoàn tụ nhưng chị V vẫn cương quyết xin ly hôn anh M vì thấy không còn tình cảm vợ chồng. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị V và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không đạt được mục đích của hôn nhân nên

cần áp dụng điều 51, 56, 57 của luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị V ly hôn anh Trần Văn M.

[4] Về quan hệ con cái: Vợ chồng không có con.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị V ly hôn anh Trần Văn M.

- Về án phí: Buộc chị Trần Thị V nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tại biên lai số AA/2016/ 0000064 ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp pháp.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- UBNDX nơi ĐKKH;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Khắc Cẩn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Xuân Khanh

Trần Thị Thơm

Nghiêm Khắc Cần

